

## **Bài 11**

### **KHU VỰC ĐÔNG NAM Á (tiếp theo)**

#### **Tiết 2 KINH TẾ**

##### **I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS cần :

###### **1. Kiến thức**

- Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực thông qua phân tích biểu đồ.
- Nhận được nền nông nghiệp nhiệt đới ở khu vực Đông Nam Á gồm các ngành chính : trồng lúa nước, trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, khai thác và nuôi trồng thuỷ, hải sản.
- Nhận được hiện trạng và xu hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ của Đông Nam Á.

###### **2. Kĩ năng**

- Tiếp tục tăng cường cho HS các kĩ năng đọc, phân tích bản đồ, biểu đồ hình cột.
- So sánh qua các biểu đồ.
- Thực hiện tại lớp các bài tập địa lí.
- Tăng cường năng lực thể hiện, biết phương pháp trình bày trong nhóm.

##### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT**

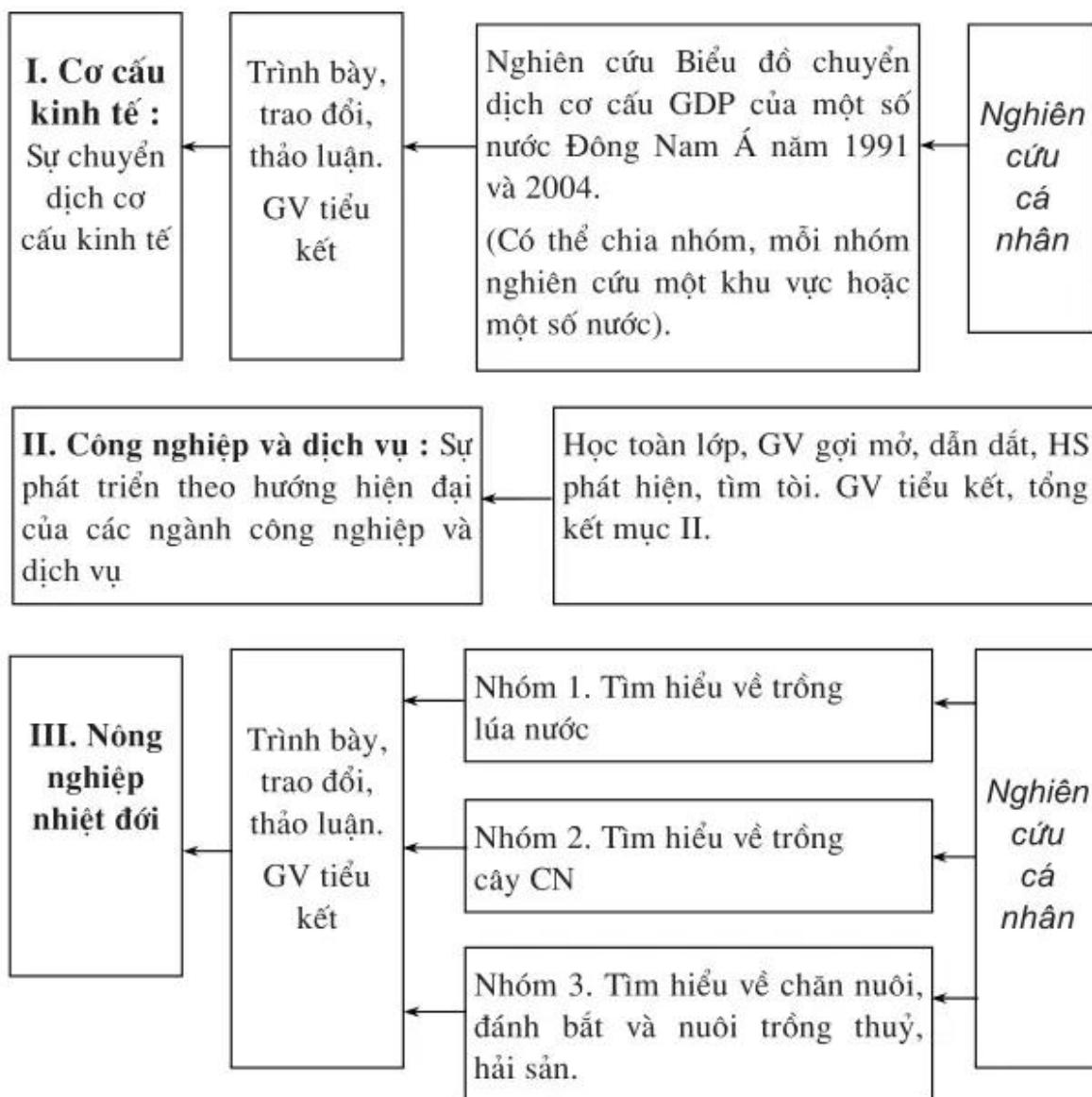
- Bản đồ Kinh tế chung Đông Nam Á
- Bản đồ Địa lí tự nhiên châu Á.
- Phóng to các biểu đồ, lược đồ trong SGK (nếu có thể).

##### **III. TRỌNG TÂM BÀI**

Nền kinh tế của các nước Đông Nam Á đang có sự chuyển dịch cơ cấu từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ, tuy nhiên vẫn coi trọng phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với các sản phẩm phong phú và đa dạng.

## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

### 1. Sơ đồ cấu trúc tổ chức và phương pháp dạy học



### 2. Riêng đối với dạy mục I. Cơ cấu kinh tế, GV cần lưu ý :

Để dạy mục I, GV cần cho HS làm việc kĩ với Biểu đồ chuyển đổi cơ cấu GDP của một số nước Đông Nam Á vì toàn bộ nội dung của kiến thức đều nằm ở biểu đồ này.

GV có thể tham khảo bảng số liệu dưới đây để chính xác hoá các số liệu nếu yêu cầu HS đọc từ biểu đồ :

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU GDP THEO BA KHU VỰC KINH TẾ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA  
ĐÔNG NAM Á**

(Đơn vị : %)

**PHI-LIP-PIN**

Năm	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Tổng
1991	21,2	34,3	44,5	100
1995	21,6	32,1	46,3	100
2000	15,7	32,3	52,0	100
2004	15,3	31,8	52,9	100

**VIỆT NAM**

Năm	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Tổng
1991	40,5	23,8	35,7	100
1995	27,2	28,8	44,0	100
2000	24,5	36,7	38,8	100
2004	21,8	40,2	38,0	100

**CAM-PU-CHIA**

Năm	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Tổng
1991	49,9	12,1	38,0	100
1995	47,1	15,7	37,2	100
2000	39,6	23,3	37,1	100
2004	36,0	27,7	36,3	100

**IN-ĐÔ-NÊ-XI-A**

Năm	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III	Tổng
1991	19,6	41,4	39,0	100
1995	17,1	41,8	41,1	100
2000	17,2	46,1	36,7	100
2004	15,4	43,7	40,9	100

Dựa trên biểu đồ hoặc bảng số liệu (từ năm 1991 đến năm 2004) ta thấy :

- Nhìn chung có sự chuyển dịch đáng kể từ khu vực sản xuất nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ.
- Mỗi nước trong khu vực có tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế khác nhau.
- Việt Nam là quốc gia khá tiêu biểu về sự chuyển dịch cơ cấu GDP vì đã thể hiện rõ rệt nhất tốc độ chuyển dịch trong cả ba khu vực kinh tế.

Để giúp HS làm việc tốt với biểu đồ, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu tỉ trọng GDP của một nước, sau đó từng nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.

GV gợi mở để HS giải thích được : nguyên nhân chủ yếu để kinh tế Đông Nam Á tăng trưởng trong những năm qua là nhờ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế một cách hợp lí ở mỗi quốc gia và trong khu vực

## V. THÔNG TIN

**1.** Lúa gạo bao gồm hai loại : lúa nước và lúa cạn. Khác với lúa nước, lúa cạn có thể chịu được tình trạng thiếu nước. Hiện nay lúa cạn được trồng nhiều ở các khu vực vùng núi của nước ta cũng như vùng núi của các nước khác trong khu vực. Canh tác lúa cạn thường gắn liền với nền nông nghiệp nương rẫy, tự cấp, tự túc của các tộc người ở vùng núi. Tuy nhiên việc gieo trồng lúa cạn với trình độ canh tác và hỗ trợ kỹ thuật cao như ở Nhật Bản lại cho năng suất rất cao.

**2.** Hiện nay, căn cứ vào trình độ phát triển sản xuất, mà chủ yếu là năng suất lao động nông nghiệp, người ta chia nông nghiệp ra làm ba loại : nông nghiệp truyền thống, nông nghiệp quá độ và nông nghiệp hiện đại. Trong nông nghiệp truyền thống, những nhân tố đâu vào cho sản xuất được người nông dân sử dụng đều từ thời cha ông để lại, rất ít sự tác động của các nhân tố mới. Khác với nông nghiệp truyền thống, ở nền nông nghiệp hiện đại người ta áp dụng tối đa các nhân tố đầu vào tiên tiến để đạt trình độ hiện đại của thế giới nên năng suất lao động cao. Ở châu Á, các nước và vùng lãnh thổ được coi là có nền nông nghiệp hiện đại là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc. Giữa nông nghiệp truyền thống và nông nghiệp hiện đại là nông nghiệp quá độ. Trong khu vực Đông Nam Á, trừ Lào và Cam-pu-chia còn ở trình độ nền nông nghiệp truyền thống, các nước còn lại cũng chỉ mới ở trình độ nông nghiệp quá độ.

**3.** Đông Nam Á tuy có lợi thế về biển, nhưng việc khai thác tài nguyên này so với ở các khu vực khác chưa nhiều. Có nhiều nguyên nhân nhưng có thể thấy phương tiện đánh bắt của các ngư dân khu vực Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng còn lạc hậu. Sự lạc hậu này thể hiện từ phương tiện chuyên chở (tàu thuyền), phương tiện đánh bắt (lưới và các công cụ khác) và năng lực chế biến tại chỗ còn lạc hậu, thô sơ. Do công cụ lao động lạc hậu nên ngư dân lao động đánh bắt thủ công và chỉ thực hiện phương thức đánh bắt gần bờ, ít có các tàu lớn để đánh bắt ở các đại dương, xa bờ như các đội tàu của khu vực Bắc Âu, Bắc Á...

**4.** Sự đóng góp vào GDP của các ngành kinh tế thuộc khu vực II của các nước trong khu vực còn thấp, chỉ trừ hai nước Bru-nây và Ma-lai-xi-a đóng góp cho GDP đạt khoảng 50%, còn đa số đều có GDP đóng góp từ khu vực III lớn hơn khu vực II. Điều đó cho thấy trong thời gian vừa qua, đa số các quốc gia Đông Nam Á đều dành đầu tư phát triển cho dịch vụ nhiều hơn cho phát triển công nghiệp.